



Cửa Biển

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HẢI PHÒNG

TẠP CHÍ RA HÀNG THÁNG - SỐ 199, 200 (1, 2/2019)

ISSN 1859 - 1795



*Chúc Mừng
Năm Mới*

Xuân Kỷ Hợi - 2019

Khái lược về “Thuyết Proton” của Gjekë Marinaj

MAI VĂN PHẤN

Sáng tạo và tiếp nhận văn học vốn là hai mặt của sự tồn tại tác phẩm văn chương, là vấn đề bản chất, then chốt của nghiên cứu văn học. Từ những năm đầu thế kỷ XX, mỹ học tiếp nhận (receptional aesthetic) đã khởi sinh từ Đức, do hai giáo sư Hans Robert Jauss và Wolfgang Iser chủ xướng, sau đó lan truyền khắp châu Âu và các châu lục khác. Đây là trường phái lý luận văn học, chủ trương cách tân đối tượng và phương pháp nghiên cứu văn học, không xem tác phẩm là đối tượng nghiên cứu thuần túy, mà mở rộng phạm vi nghiên cứu sang lĩnh vực tiếp nhận, khám phá mối tương quan giữa sáng tác và tiếp nhận. Hiện có một số học thuyết khác đề xuất cho việc nghiên cứu, thực hành phê bình văn học, chuyển hướng từ văn bản trung tâm luận sang độc giả trung tâm luận. Trong bài viết nhỏ này, tôi chủ trương khái lược “Thuyết Proton” (Protonism Theory) của nhà thơ – tiến sỹ triết học Gjekë Marinaj, nhằm nêu bật những nội dung chính của lý thuyết, những nguyên tắc thực hành phê bình văn học, đồng thời đối chiếu với một số giai đoạn văn học Việt Nam.

Nhìn tại những biến động lịch sử qua từng thời kỳ cho thấy, đời sống văn học nhiều nước, trong đó có Việt Nam từng diễn ra phức tạp, nhiều dị biệt. Dưới chế độ phong kiến, ở các nước phương Đông từng tồn tại dòng văn học

chủ lưu “phê bình thống”, nhằm bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị. Tư tưởng Nho giáo khi ấy chủ trương giáo hóa mọi tầng lớp xã hội từ bậc quân vương đến kẻ thứ dân và giữ vai trò độc tôn trong quan niệm thẩm mỹ. Đây chính là ngọn cờ chính trị mượn màu sắc tôn giáo đã được các bậc đế vương vận dụng triệt để để lý giải các sự kiện chính trị, xã hội và văn hóa, cũng như được/ bị lợi dụng trong những cuộc tranh giành quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến.

Từ đầu thế kỷ XX đã nổ ra cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Từ đó kéo dài suốt gần một thế kỷ, thế giới bị phân chia thành hai cực, hai phe. Xã hội chủ nghĩa (XHCN) và Tư bản chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó tại các nước XHCN, văn học nghệ thuật (VHNT) được gắn kết một mục đích và nhiệm vụ tối thượng là phục vụ “Công - Nông - Binh”, phục vụ chính trị. Ở những quốc gia này, không chỉ văn học mà nghệ thuật nói chung đều chuyển động phiên diện, cực đoan. Theo PGS.TS. Lê Nguyễn, trên tượng đài và tranh vẽ ở Việt Nam và tất cả các nước XHCN khi ấy, hình ảnh “Công - Nông - Binh” luôn được đặt theo một trình tự, không thể đảo ngược: “Khởi lên minh, Công (phải là đàn ông) – Nông (phải là phụ nữ) – Binh (cũng là đàn ông)”. Ở Việt Nam, trước những năm đổi mới luôn tồn tại khẩu hiệu (slogan) “Nhà văn là

chính sỹ trên mặt trận văn hóa tư tưởng”. Sau khi Liên bang Xô - Viết tan rã, kéo theo sự sụp đổ của hệ thống chính trị ở các nước Đông Âu, thì mục đích của văn học lại chuyển từ thái cực trái ngược, từ hồng sang bối đen, phủ định. Với thái độ tiếp cận văn bản văn học như vậy, dĩ nhiên, đã làm sai lệch bản chất của VHNT, biến phê bình văn học thành một công cụ chính trị, với thái độ chủ quan và cảm tính.

Vào năm 2005, TS. Gjekë Marinaj đã đề xướng “Thuyết Proton” trong bối cảnh hỗn loạn các giá trị thẩm mỹ tại đất nước An-ba-ni quê hương ông, cũng như các nước trên bán đảo Ban-căng khi ấy. Lý thuyết này nhằm đáp trả cơn lũ của chủ nghĩa phê bình tiêu cực thái độ thực hệ. Ý tưởng khởi phát của lý thuyết này được Gjekë Marinaj lấy từ quan niệm về một đơn vị nguyên tử. Chúng ta đều biết, Proton là hạt hạt tổ hợp, một thành phần cấu tạo hạt nhân nguyên tử, đơn vị cơ bản của vật chất. Gjekë Marinaj muốn coi việc thực hành phê bình văn học là một trong những thành tố cơ bản trong việc đánh giá và khẳng định một tác phẩm văn học.

“Thuyết Proton” được Gjekë Marinaj viết bằng tiếng An-ba-ni và trình bày tóm tắt bằng tiếng Anh. Qua trao đổi với tác giả được biết, “Thuyết Proton”, hiểu đơn giản nhất có nghĩa, là sáng tạo cũng như đối tượng tiếp nhận văn bản văn học luôn cần có thái độ tích cực, xuất phát từ nhu cầu nghệ thuật thuần túy, không cần bằng tác phẩm với bất kỳ ý thức hệ chính trị nào. Đặc biệt, người tiếp nhận văn bản văn học không nên đứng lại ở những khiếm khuyết, mà tập trung vào việc phân tích, làm nổi bật các mặt tích cực và vẻ đẹp của tác phẩm đó. Điều đó được coi như một phần thiết yếu của đạo đức tiếp nhận văn bản. Tâm điểm của lý

thuyết là, khi nhà phê bình đối diện với một văn bản văn học, đầu tiên anh ta nên tìm kiếm “chìa khóa” để bước vào không gian thẩm mỹ của kẻ sáng tạo, tìm đến giá trị của trí tuệ và đạo đức trong tác phẩm ấy. Nếu nhà phê bình nhận thấy tác phẩm ấy ít giá trị nghệ thuật, thì nên gạt nó sang một bên, tạm để nó trong bóng tối, thay vì đưa ra những luận điệu chỉ trích, phủ định. Lỗi vào một tác phẩm văn học cũng giống như con đường dẫn tới một khu vườn, có thể đầy gai góc, hoặc có thể như bị rào kín, nhưng người muốn vào khu vườn ấy không nên vội vàng đưa ra kết luận thiếu tình chuyên nghiệp và cơ sở khoa học khi chưa biết hết những gì có trong đó.

“Thuyết Proton” của Gjekë Marinaj có thể tóm tắt trong năm nguyên tắc trung tâm như sau: Sự bồi hoàn, tính chất Proton, đạo đức, đời sống, và sự thật. (Người viết bài này dựa trên năm nguyên tắc mà TS. Gjekë Marinaj đã trao đổi qua email, theo bản dịch của Nguyễn Thị Thủy Linh)

1. Sự bồi hoàn: Nhà phê bình văn học được coi như một cỗ máy đặc lực cho độc giả. Vì vậy anh ấy phải làm phép đền bù cho những ảnh hưởng tiêu cực trong quá khứ của phê bình văn học và tìm cách gửi gắm đến độc giả sự bồi thường cho những tổn thất trước đó, hoặc những thiệt hại họ có thể đã trải nghiệm trong quá khứ bằng việc hướng họ đến những vẻ đẹp của cuốn sách mà không chỉ ra những phần bị chê bai.

2. Tính chất Proton: Nhà phê bình văn học nên hiểu và hành động theo ngôn ngữ mang tính tích cực và sâu sắc, và hiểu rõ biểu tượng văn học là một thành tố của hành vi giao tiếp khi người đó thực hiện một chuyên mục phê bình văn học về một cuốn sách cụ thể. Anh ta cần có một hiểu biết tốt về các ngành ngữ dụng học,

ngữ nghĩa học và cú pháp học.

3. Đạo đức: Nhà phê bình văn học cần có một hệ thống nguyên tắc đạo đức và phải tuân theo những quy tắc ứng xử được công nhận trong sự tôn trọng các hành động của một tầng lớp người cụ thể, hoặc một nhóm, một nền văn hóa cụ thể v.v... Hành động theo cách tích cực khi viết về một cuốn sách.

4. Đòi hỏi: Nhà phê bình văn học luôn cần tìm kiếm những chân lý tích cực, nhưng cũng phải nghiên cứu những thông tin và kiến thức về cách lựa chọn và diễn giải nó cho người đọc.

5. Sự thật: Nhiệm vụ cơ bản nhất của nhà phê bình văn học là nói ra sự thật về các giá trị văn học anh ta tìm thấy trong cuốn sách, không bóp méo cái hay và bới tìm những yếu tố tiêu cực có thể dẫn người đọc tới nhận thức sai lệch so với những giá trị thực sự của cuốn sách. Anh ta phải hiểu nhiều loại chân lý tồn tại như một dạng vấn đề thực tế, sự phù hợp với thực tế và những lẽ thật của phép toán. Và anh ta nên hành động theo ý tưởng rằng, sự thật thường mang tính chủ quan và một người chỉ coi đó là sự thật khi đó là những điều họ tin là sự thật.

Năm nguyên tắc nêu trên có thể coi như những "thao tác" cần thiết của một nhà phê bình chuyên nghiệp và đạo đức, giúp anh ta vượt qua những định kiến chính trị, và cả những cảm quan đang thống trị anh ta.

Đó chiếu bóng cảnh văn học Việt Nam đương đại cho thấy, một số điểm trong nội dung cơ bản của lý thuyết thực hành phê bình văn học Proton của Gjekë Marinaj cũng đã manh nha xuất hiện từ những năm đầu thế kỷ XX và đã nằm trong nội hàm của một cuộc tranh luận văn học tại Việt Nam, nhưng rất tiếc ngay sau đó nó đã mau chóng chìm khuất. Đó là cuộc tranh luận nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh sôi nổi nhất, có tầm ảnh hưởng rộng lớn

nhất diễn ra chủ yếu từ năm 1935 đến 1939, và có thể nói, dư âm của nó vẫn còn vang vọng tới tận bây giờ. Khởi đầu sự kiện này là nhà lý luận văn học Mác-xít Hải Triều, người chủ động mở cuộc tranh luận để tuyên truyền lý luận Mác-xít mới được du nhập vào Việt Nam lúc đó, cũng như cổ súy cho văn học vô sản. Theo GS.TS. Trần Đình Sử: "Nhờ cuộc tranh luận ấy mà quan niệm nghệ thuật vị nhân sinh, văn học bình dân và sau đó văn học hiện thực XHCN được truyền bá rất sớm vào xã hội Việt Nam". Cuộc tranh luận nêu trên còn ảnh hưởng sâu rộng tới đường lối văn học cách mạng Việt Nam sau đó, rõ nét nhất là quan niệm về mối quan hệ giữa văn nghệ và tuyên truyền ở miền Bắc Việt Nam trong chiến tranh chống Mỹ. Hệ hình thẩm mỹ này còn kéo dài tới 1986 – năm được coi là dấu mốc của công cuộc Đổi mới trên mọi lĩnh vực, trong đó có VHNT.

Sáng tạo luôn là công việc đặc thù của nghệ sĩ để làm ra cái mới, cái khác, làm phong phú đời sống tinh thần dân tộc, cộng đồng. Trọng tâm của "Thuyết Proton" không chỉ cụ thể hóa các thao tác thực hành khi phê bình văn học mà tác giả đã nỗ lực tạo ra một đời sống thực tế sinh động cho nền tảng lý thuyết mới mẻ này. Tôi xin trích dẫn bản tin của Báo Dallas Morning News (Hoa Kỳ) để kết thúc bài viết nhỏ này: "Thuyết Proton" của Gjekë Marinaj đã tìm hướng "thúc đẩy tinh tích cực và tư duy hòa bình" thông qua phê bình văn học". "Thuyết Proton" của Gjekë Marinaj xuất hiện ở Việt Nam lúc này thêm khẳng định tính đặc thù và chức năng đặc thù của văn học nghệ thuật với đúng nội hàm của nó./.

Hà Nội, 17/11/2018

M.V.P